

Bản án số: **188/2020/HS-ST**

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Chư;

- Ông Đỗ Đắc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2020/TLST-HS ngày 12/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HS ngày 24/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**; Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm 15, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn Th; Con bà: Vũ TU; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản số: 397, lập ngày 23/6/2020, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Quang D; Sinh năm 1997; HKTT: Khối 1, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Số 8B, ngách 63/180/46 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh D vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lưu Quang T; Sinh năm: 1971; HKTT: Tổ 13, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

(Anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 10/01/2019, Vũ Văn L đang ở phòng trọ tại tầng 3 khu nhà trọ 8B, ngách 63/180/46 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phát hiện thấy phòng trọ bên cạnh của anh Nguyễn Quang D (*Sinh năm 1997; HKTT: Khối 1, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An*) không có người trong phòng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do cửa sổ phòng của anh D không cài then, không có thanh sắt chắn, nên L dùng tay mở cửa sổ đột nhập vào trong phòng trộm cắp được 01 (một) túi đựng đàn Guitar màu vàng, ghi chữ VBK, bên trong có 01 chiếc đàn Guitar của anh D để ở cuối giường. L mang chiếc túi về phòng kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 chiếc đàn Guitar và số tiền 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*). L cất tiền vào túi quần, sau đó mang chiếc đàn Guitar và túi đựng đàn đến cửa hàng cầm đồ của anh Lưu Quang T (*Sinh năm: 1971; HKTT: Tổ 13, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) tại số 50 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cầm cố được 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*). L đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trộm cắp và số tiền cầm cố đàn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh D đi về phòng trọ thì phát hiện bị mất số tài sản trên. Sau đó anh D kiểm tra lại camera thì phát hiện khoảng 18 giờ 27 phút ngày 10/01/2019 có một nam thanh niên trông giống Vũ Văn L đeo chiếc túi đựng đàn đi từ phòng trọ của mình ra ngoài nên anh D nhắn tin cho L. L đã thừa nhận với anh D đã trộm cắp số tài sản trên và nhắn địa chỉ cầm cố chiếc đàn tại số 50, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành

phố Hà Nội để anh D đến chuộc. Anh D đã trình báo Công an phường Mỹ Đình 2. Ngày 15/01/2019, Công an Phường Mỹ Đình 2 đã đến cửa hàng cầm đồ của anh T tại số 50, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xác minh. Anh T đã giao nộp lại chiếc đàn Guitar và chiếc túi đựng đàn cho cơ quan Công an.

Ngày 18/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định số: 17, trao trả tài sản cho anh Nguyễn Quang D, gồm có: 01 túi đựng đàn Guitar và 01 chiếc đàn Guitar màu vàng có ghi chữ VBK. Anh D đã nhận lại tài sản và yêu cầu L bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của anh D là 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 17/6/2020, Vũ Văn L đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số: 102/KLĐGTS ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

“- 01 chiếc đàn Guitar nhãn hiệu VBK, màu vàng, kích thước 100 x 40 x 10cm, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*);

- 01 chiếc bao vỏ đàn Guitar, màu nâu, nhãn hiệu Guitar Sao Mai, kích thước 100 x 50 x 20cm, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 250.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng*)”.

Tổng trị giá tài sản L trộm cắp của anh Nguyễn Quang D là 15.750.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lưu Quang T nhận cầm cố chiếc đàn Guitar nhưng không biết tài sản do L phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Anh T không yêu cầu L hoàn trả số tiền 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*) cầm cố đàn.

Bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSNTL ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều luật quy định:

“*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh D yêu cầu L bồi thường số tiền L đã trộm cắp của anh D là 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*), đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền trên. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, tại phòng trọ tầng 3 thuộc khu nhà trọ số 08B, ngách 63/180/46, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Vũ Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 đàn Guitar, nhãn hiệu VBK, màu vàng, trị giá 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*); 01 bao đựng đàn, trị giá 250.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và số tiền 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Quang D. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp của anh D là: 15.750.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). L đã khai nhận tội, vật chứng đã được thu hồi trả lại cho anh D. Anh D yêu cầu L bồi thường số tiền 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho bị hại, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền bị cáo trộm cắp của anh D là: 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*), là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*) bị cáo L cầm cố đàn, anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả, nên buộc bị cáo L phải nộp sung vào ngân sách Nhà Nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Không;

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) USB có hình ảnh đối tượng đeo đàn Guitar ra ngoài; 01 (Một) Giấy “*thỏa Th mượn nhà trả khẩu hao*” giữa Nguyễn Văn Đông và Vũ Văn L (Bản photo); 01 (Một) bản ảnh đối tượng đeo đàn Guitar ra (Bản photo); 01 (Một) ảnh của Vũ Văn L; 04 (Bốn) Bản tin nhắn giữa L và D (Bản photo) (*Bút lục số 99 đến 105*).

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại.

Bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2020.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang D số tiền: 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo L phải nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án
ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Th
- Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

- Luru HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Th
- Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy